

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2025 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Lê Thế T, sinh ngày 06/7/1988

CCCD số: 038088036839

Nơi thường trú: Thôn D, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh ngày 24/6/1990

CCCD số: 038190054259

Nơi thường trú: Thôn D, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. «

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế T và chị Phạm Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Phạm Thị Ngọc thuận T1 ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Lê Thị Thùy T2, sinh ngày 23/7/2012; Lê Gia H, sinh ngày 25/11/2016 và Lê Thị Kim N1, sinh ngày 02/6/2018.

Anh, chị thoả thuận: Anh Lê Thế T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Lê Thị Thùy T2, Lê Gia H và Lê Thị Kim N1; chị Phạm Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Thế T mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), cả 3 cháu là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản, công nợ: Anh Lê Thế T và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Thế T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Ký hiệu: BLTU/25E số 0001181 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Thanh Hoá;
 - THADS khu vực 2 – Thanh Hoá;
 - TAND tỉnh Thanh Hóa;
 - UBND xã Quảng yên, tỉnh Thanh Hóa
- (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Hương